

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/DS-ST

Ngày: 20-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2024/TLST-DS ngày 19/01/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST-DS ngày 17/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2024/QĐST-DS ngày 04/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hồng S sinh năm 1955.

Cư trú tại: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S: Ông Nguyễn Tài D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH.

Địa chỉ: Số 213-215 đường Q, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành H - Chức vụ: Giám đốc.

(Tại phiên tòa, ông S và ông D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là ông Trần Hồng S trình bày:

Do có nhu cầu làm nhà nên ngày 11/01/2023 ông có liên hệ với Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH để mua sắt thép để làm nhà với tổng số tiền 118.460.000 đồng, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH có viết hóa đơn cho ông và ông đã đưa đủ cho Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH số tiền 118.460.000 đồng. Theo thỏa thuận, khi cần thì ông báo trước khoảng 01 tuần thì Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH sẽ giao đủ số lượng sắt thép cho ông. Tuy nhiên, sau đó Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH vi phạm thỏa thuận, không giao đủ số lượng sắt thép như trong hóa đơn đã xuất bán cho ông, gây chậm trễ việc ông xây dựng nhà.

Ông đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH trả lại số tiền còn thiếu tương đương với khối lượng sắt thép chưa giao, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả tiền cho ông. Đến ngày 05/7/2023, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH do ông Nguyễn TH là người đại diện theo pháp luật đã lập Giấy xác nhận có nội dung Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH còn nợ ông số tiền 15.787.000 đồng, cam kết đến ngày 15/10/2023 sẽ trả xong cho ông, nhưng mãi đến nay Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH vẫn không trả tiền cho ông.

Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH phải trả nợ cho ông số tiền 15.787.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH đã được Tòa án thực hiện tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Hồng S tại văn bản trình bày: Giữa ông Trần Hồng S và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH có việc thỏa thuận mua bán sắt thép, ông S đã trả đủ số tiền 118.460.000 đồng nhưng Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH không bàn giao đủ số lượng sắt thép đã thỏa thuận. Ngày 05/7/2023, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH đã lập Giấy xác nhận có nội dung Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH còn nợ ông S số tiền 15.787.000 đồng, cam kết đến ngày 15/10/2023 sẽ trả nợ xong nhưng sau đó không trả tiền cho ông S. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH phải trả nợ cho ông S số tiền 15.787.000 đồng, ông S không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng S, buộc Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH phải trả cho ông S số tiền 15.787.000 đồng, ông S không yêu cầu tính lãi.

Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Trần Hồng S khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy xác nhận ngày 05/7/2023 đã được hai bên ký kết. Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH có địa chỉ tại số 213-215 đường Q, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Hồng S và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S là ông Nguyễn Tài D có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần đối với Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH nhưng Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng S, không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Hồng S cung cấp bản chính Giấy xác nhận ngày 05/7/2023 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Thấy rằng, Giấy xác nhận ngày 05/7/2023 có nội dung Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH còn nợ ông S tính đến ngày 05/7/2023 là 15.787.000 đồng, lãi suất 12%/năm, cam kết đến ngày 05/10/2023 sẽ trả xong nợ và lãi cho ông S. Tuy nhiên, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện trả nợ như cam kết. Do đó, ông Trần Hồng S khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH trả nợ cho ông S số tiền 15.787.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông S được chấp nhận nên Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Hồng S phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 147, 227, 228, 235, khoản 2 Điều 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng S. Buộc Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH phải trả cho ông S số tiền nợ gốc 15.787.000 (mười lăm triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn) đồng, ông S không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 789.350 (bảy trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Quang Hải